

Số: 29/2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao
trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc
trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt
trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;*

*Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công
nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa
học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.*

*Xét Tờ trình số 9318/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-BVHXXH ngày 25 tháng 8 năm 2026
và Báo cáo thẩm tra số 122/BC-BVHXXH ngày 25/8/2026 của Ban Văn hóa – Xã
hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại*

Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 22/8/2026 và Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 26/8/2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa;

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2026.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy định của Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, YC.



CHỦ TỊCH


Lâm Đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội), cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Nhân lực chất lượng cao được thu hút, trọng dụng theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức hoặc hình thức ký kết hợp đồng; cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng.
- Các trường hợp hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức theo quy định pháp luật về hợp đồng công chức.
- Cán bộ, công chức, viên chức.
- Các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm các tổ chức chính trị - xã hội), cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết này là người hoạt động, làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gồm có: Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc (thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước theo kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng có uy tín, được công bố và có hiệu lực tại thời điểm công nhận tốt nghiệp), nhà khoa học trẻ tài năng; Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài; Người tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 50 cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới theo kết quả xếp hạng của tổ chức

xếp hạng có uy tín, được công bố và có hiệu lực tại thời điểm công nhận tốt nghiệp; Cán bộ, công chức, viên chức sau khi được tiến cử, công nhận có tài năng.

2. Công trình quy định tại Nghị quyết này là kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số được cơ quan có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu hoặc cho phép áp dụng trong thực tiễn.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thu hút đối với nhân lực chất lượng cao trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tuân thủ, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng, thẩm quyền; không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi trong việc thực hiện chính sách.

2. Việc áp dụng chính sách thu hút đối với nhân lực chất lượng cao phải gắn với nhiệm vụ cụ thể và kết quả đầu ra có thể đo lường; mỗi đối tượng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ một lần theo mức ưu đãi cao nhất phù hợp với học hàm, học vị và điều kiện thu hút; không áp dụng trùng lặp với các chính sách thu hút đã ban hành trước đây của tỉnh.

3. Việc ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng dịch vụ thuê khoán công việc, sản phẩm với nhân lực chất lượng cao được thực hiện linh hoạt theo từng đề án, dự án, nhiệm vụ hoặc chương trình công tác hằng năm, trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 5. Lĩnh vực thu hút

1. Khoa học công nghệ biển.
2. Công nghệ thông tin.
3. Công nghệ vi mạch, bán dẫn.
4. Công nghệ năng lượng và vật lý hạt nhân.
5. Công nghệ phục vụ du lịch và dịch vụ chất lượng cao.
6. Các công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược theo danh mục ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

1. Có lý lịch rõ ràng, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần thu hút.

2. Trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

3. Trường hợp ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng dịch vụ thuê khoán công việc, sản phẩm phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục thẩm định năng lực và phân cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

1. Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia, quốc tế hoặc các công trình nghiên cứu khoa học góp phần đổi mới, phát triển ngành, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên;

b) Tác giả chính của tối thiểu 04 công trình được công bố trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế thuộc danh mục ISI và SCOPUS theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển ngành, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng từ cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên;

d) Có thành tích công tác đặc biệt xuất sắc, vượt trội so với yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhiệm (trong tối thiểu 02 năm liền kề tính đến thời điểm thu hút được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng xác nhận) hoặc có thành tích thực tiễn đặc biệt xuất sắc được cấp có thẩm quyền công nhận, quyết định.

Đối với nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp không thuộc các trường hợp theo các điểm nêu trên phải có kinh nghiệm làm tư vấn, quản lý cấp cao đối với chuyên ngành phù hợp từ 05 năm trở lên.

2. Chuyên gia không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng tiêu chí tại Điều 3 Nghị định số 249/2025/NĐ-CP.

3. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc (thuộc nhóm 100 cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước theo kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng có uy tín, được công bố và có hiệu lực tại thời điểm công nhận tốt nghiệp), nhà khoa học trẻ tài năng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

4. Người tốt nghiệp đại học thuộc nhóm 50 cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới theo kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng có uy tín, được công bố

và có hiệu lực tại thời điểm công nhận tốt nghiệp có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực phù hợp với vị trí, lĩnh vực cần thu hút.

5. Cán bộ, công chức, viên chức tài năng đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được thu hút về làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa có quyết định nghỉ việc hoặc chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của tỉnh từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, sau đó có nguyện vọng quay trở lại công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thì không thuộc đối tượng được hưởng chính sách.

Chương III **CHÍNH SÁCH THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC** **CHẤT LƯỢNG CAO LÀM VIỆC TẠI TỈNH KHÁNH HÒA**

Mục 1 **CHÍNH SÁCH THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC** **CHẤT LƯỢNG CAO THEO HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN** **VÀO LÀM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 8. Chính sách thu hút một lần

Nhân lực chất lượng cao sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức được hưởng mức hỗ trợ một lần như sau:

1. Hỗ trợ 1.500 triệu đồng đối với người có chức danh Giáo sư.
2. Hỗ trợ 1.200 triệu đồng đối với người có chức danh Phó Giáo sư.
3. Hỗ trợ 1.000 triệu đồng đối với người có trình độ Tiến sĩ.
4. Hỗ trợ 300 triệu đồng đối với người có trình độ Thạc sĩ.
5. Hỗ trợ 250 triệu đồng đối với người có trình độ Đại học.

Điều 9. Chính sách về thu nhập

1. Ngoài các chế độ về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và các chế độ ưu đãi khác theo quy định của pháp luật, nhân lực chất lượng cao được hỗ trợ tăng thêm bằng 01 lần mức lương hiện hưởng (không bao gồm các khoản phụ cấp) trong thời hạn 05 năm (60 tháng) kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận.

2. Khoản hỗ trợ tăng thêm quy định tại khoản 1 Điều này được chi trả định kỳ hàng quý khi có kết quả đánh giá hàng tháng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức).

Điều 10. Chính sách về nhà ở

Được ưu tiên bố trí nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ chi phí lưu trú trong thời gian cam kết công tác tại tỉnh tối đa 5.000.000 đồng/tháng.

Điều 11. Chính sách ưu tiên

1. Nhân lực chất lượng cao đến công tác tại tỉnh được bố trí công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo, năng lực, sở trường và vị trí việc làm theo phương án thu hút đã được phê duyệt; được bố trí trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ, phòng thí nghiệm (nếu có) và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi tiếp nhận.

2. Được ưu tiên giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; được chủ động đề xuất giải pháp kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc hệ thống và công cụ triển khai trong phạm vi nhiệm vụ được giao, bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật dùng chung của tỉnh và quy định của pháp luật.

3. Được ưu tiên xem xét đưa vào quy hoạch, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; được ưu tiên cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tham dự, báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn và sự kiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong và ngoài nước bằng ngân sách nhà nước hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Được tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục tiếp nhận, nhập học cho con tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định; được cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ kết nối, giới thiệu việc làm phù hợp cho vợ hoặc chồng khi cùng chuyển đến sinh sống, làm việc tại tỉnh Khánh Hòa.

Điều 12. Chính sách khuyến khích, khen thưởng

1. Được giao chủ trì và tài trợ kinh phí thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn.

2. Mỗi một công trình từ cấp tỉnh và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí ngân sách tỉnh chi trả cho công trình đó và tối đa là 200.000.000 đồng (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Nhân lực chất lượng cao trong quá trình thu hút về làm việc tại tỉnh, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế có uy tín về khoa học công nghệ, đổi mới

sáng tạo thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 50.000.000 đồng/giải.

4. Được thưởng khi có thành tích nghiên cứu: 50.000.000 đồng cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Việt Nam; 100.000.000 đồng cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được công bố quốc tế.

Mục 2

CHÍNH SÁCH THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN HOẶC THEO HÌNH THỨC THUÊ KHOÁN CÔNG VIỆC, SẢN PHẨM

Điều 13. Chính sách thu hút đối với nhân lực chất lượng cao theo hình thức ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng thuê khoán công việc, sản phẩm

1. Về mức thu nhập

Căn cứ yêu cầu về nhiệm vụ, dự án, đề án và nhu cầu sử dụng nhân lực chất lượng cao, cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng thuê khoán công việc, sản phẩm đối với nhân lực chất lượng cao phù hợp với năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác theo các hình thức sau:

a) Hình thức 1: Hợp đồng làm việc theo thời gian

Áp dụng đối với trường hợp làm việc thường xuyên, đủ thời gian theo tháng, mức thu nhập như sau:

Mức 1: 100.000.000 đồng/người/tháng.

Mức 2: 50.000.000 đồng/người/tháng.

Mức 3: 30.000.000 đồng/người/tháng.

b) Hình thức 2: Hợp đồng thuê khoán chuyên môn, nghiệp vụ

Áp dụng đối với trường hợp thuê khoán theo công việc, sản phẩm hoặc nhiệm vụ cụ thể. Căn cứ lĩnh vực chuyên môn, yêu cầu, tính chất, khối lượng công việc, năng lực, trình độ và kinh nghiệm của cá nhân được thu hút, cơ quan, đơn vị sử dụng đề xuất mức chi phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm các khoản: tiền công, chi phí đi lại, lưu trú, thuê nhà ở và các khoản hỗ trợ cần thiết khác.

2. Được ưu tiên bố trí nhà ở công vụ đối với hình thức hợp đồng làm việc theo thời gian; trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ chi phí lưu trú, đi lại trong thời gian làm việc tại tỉnh Khánh Hòa với mức tối đa 15.000.000 đồng/người/tháng.

3. Chính sách khuyến khích theo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ, dự án, đề án; mức độ đóng góp và giá trị sản phẩm mang lại, cá nhân được xem xét hỗ trợ, khen thưởng tương xứng với thành tích đạt được, mức hỗ trợ tối đa 100.000.000 đồng/sản phẩm hoặc nhiệm vụ.

Chương IV

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TÀI NĂNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Điều 14. Phát triển cán bộ, công chức, viên chức tài năng

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, sau khi được tiến cử, công nhận là người có tài năng thì được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách thu hút theo quy định tại Mục I Chương III của Quy định này và phải cam kết tiếp tục công tác tại tỉnh Khánh Hòa tối thiểu 5 năm (60 tháng).

Trường hợp, cán bộ, công chức, viên chức được công nhận là người có tài năng mà bản thân hoặc vợ hoặc chồng có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh thì không được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở quy định tại Điều 10 của Quy định này.

Điều 15. Phát triển nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số

Cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số, ngoài việc được hưởng các chính sách khuyến khích khác của tỉnh còn được hỗ trợ một lần như sau:

1. Hỗ trợ số tiền 15.000.000 đồng đối với cá nhân được cấp hoặc công nhận chứng chỉ quốc tế về công nghệ thông tin thuộc nhóm 10 chứng chỉ quốc tế uy tín theo quy định.

2. Hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp thuộc nhóm 10 cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước theo kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng có uy tín, được công bố hoặc thuộc nhóm 50 cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới theo kết quả xếp hạng của tổ chức xếp hạng có uy tín, được công bố, cụ thể:

a) Hỗ trợ 100.000.000 đồng đối với trường hợp tốt nghiệp trình độ thạc sĩ.

b) Hỗ trợ 300.000.000 đồng đối với trường hợp tốt nghiệp trình độ tiến sĩ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách hỗ trợ, khuyến khích quy định tại khoản 2 Điều này phải có cam kết công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh trong thời gian tối thiểu 05 năm (60 tháng) kể từ ngày được hưởng chính sách. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết vì lý do chủ quan thì phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ, khuyến khích về ngân sách nhà nước và bồi hoàn thêm một khoản tiền tương đương mức kinh phí đã được hỗ trợ, khuyến khích theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Chuyển đổi số tại Điều này bao gồm các lĩnh vực, ngành, chuyên ngành liên quan trực tiếp đến công nghệ số và nền tảng phục vụ chuyển đổi số, trong đó gồm: công nghệ thông tin; khoa học máy tính; trí tuệ nhân tạo; khoa học dữ liệu; dữ liệu lớn; điện toán đám mây; Internet vạn vật (IoT); chuỗi khối (Blockchain) và các lĩnh vực, ngành, chuyên ngành công nghệ số khác phục vụ trực tiếp hoạt động chuyển đổi số tại tỉnh Khánh Hòa.

Chương V

NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO ĐƯỢC THU HÚT

Điều 16. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân lực chất lượng cao được thu hút

1. Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.
2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm theo hợp đồng, cam kết với tỉnh; tập trung hoàn thành sản phẩm, nhiệm vụ được giao.
3. Không tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng.
4. Chấp hành tuyệt đối các quy định của pháp luật và của tỉnh về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng lao động;
5. Thực hiện đúng thỏa thuận về việc phân định quyền sở hữu trí tuệ đối với các công trình, sản phẩm nghiên cứu được tạo ra.

6. Thời gian cam kết làm việc của đối tượng thu hút

Nhân lực chất lượng cao được thu hút thông qua hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức; công nhận có tài năng phải tuân thủ chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quản lý trong thời gian tối thiểu 5 năm (60 tháng). Hằng năm, phải báo cáo kết quả công việc, sản phẩm cụ thể với cấp có thẩm quyền.

7. Thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho tỉnh của người được thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức không bao gồm thời gian được cơ quan, đơn vị sử dụng cho phép nghỉ việc không hưởng

lương; cho phép tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức tập trung từ 01 tháng trở lên trong quá trình làm việc cho tỉnh theo cam kết.

Điều 17. Đền bù kinh phí hỗ trợ

1. Trong thời gian cam kết công tác, nhân lực chất lượng cao được hưởng chính sách thu hút chịu trách nhiệm hoàn trả gấp 02 lần kinh phí hỗ trợ quy định tại Điều 8 Quy định này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết;

b) Tự ý bỏ việc, xin thôi việc hoặc bị kỷ luật buộc thôi việc; sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được thu hút và hưởng chế độ, chính sách của tỉnh; bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Chuyển công tác ra ngoài hệ thống chính trị của tỉnh hoặc ra ngoài địa bàn tỉnh khi chưa hoàn thành thời gian cam kết;

d) Không hoàn thành công việc và không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã được ký kết hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Vi phạm một trong các nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Điều 16 của Quy định này, dẫn đến bị buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp không phải bồi hoàn

Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách tại Quy định này bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, tử vong trong thời gian hưởng chính sách đãi ngộ được cấp có thẩm quyền xác nhận thì không phải thực hiện bồi hoàn.

3. Đối tượng được hưởng chính sách thu hút do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và được cấp có thẩm quyền đồng ý (trừ đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này), phải có trách nhiệm hoàn trả kinh phí với mức tương ứng như sau:

$$\text{Mức kinh phí hoàn trả} = \frac{\text{Tổng các mức hỗ trợ đã nhận}}{\text{Số tháng cam kết làm việc tối thiểu}} \times \text{Số tháng chưa làm việc theo cam kết}$$

4. Thời hạn bồi hoàn

Thời hạn bồi hoàn kinh phí cho tỉnh tối đa là 90 ngày kể từ ngày người được thu hút nhận được quyết định thu hồi kinh phí của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 18. Kinh phí thực hiện

1. Hằng năm, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (được tổng hợp trong dự toán ngân sách hằng năm trên cơ sở nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị) và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy định này được huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý./.